

Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị B, sinh năm 2000.

Số CCCD: 017300003520, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2025.

Địa chỉ: xóm Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 2002.

Số CCCD: 017202007909, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2021.

Địa chỉ: xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1994.

Số CCCD: 019094011718, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/02/2022.

Địa chỉ: thôn L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu xác định cha cho con:

Xác định anh Bùi Ngọc H, sinh năm 2002, căn cước công dân số: 017202007909 cấp ngày 15/9/2021, nơi thường trú: xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ là cha đẻ cháu Bùi Hữu T1 (tên dự định đặt) do chị Đinh Thị B, sinh ngày 25/5/2000, căn cước công dân số: 017300003520 cấp ngày 20/01/2025, nơi thường trú: xóm

Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ sinh ra vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 07 năm 2025, theo Giấy chứng sinh số 1653, quyển số 02, mã GCS: 01653.GCS.1701.25 do Trung tâm y tế khu vực Y cấp ngày 25/7/2025.

Chị Đinh Thị B và anh Bùi Ngọc H có các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với cháu Bùi Hữu T1 theo quy định của pháp luật. Chị B và anh H có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch của cháu Bùi Hữu T1.

2.2. Về án phí:

- Các đương sự thỏa thuận chị Đinh Thị B nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do đây là tranh chấp xác định cha cho con chưa thành niên và chị Đinh Thị B có đơn đề nghị xin miễn nộp tiền án phí nên chị Đinh Thị B được miễn nộp án phí đối với phần nguyên đơn phải chịu là 75.000 đồng. Chị Đinh Thị B còn phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương